

# Trí thức Nam kỳ trong các tổ chức chính trị và cách mạng từ năm 1927 đến 1929

• **Huỳnh Bá Lộc**

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

## TÓM TẮT:

*Bài viết lý giải Nam kỳ như một môi trường chính trị hấp dẫn, thu hút nhiều trí thức hoạt động từ sau những phong trào của năm 1926. Sau đó, từ năm 1927 đến 1929, bài viết cho thấy trong một thời gian rất ngắn, trí thức Nam kỳ đã có một quá trình vận động chính trị và cách mạng không hề trầm lắng, yên ắng mà*

*ngược lại rất tích cực, sôi nổi. Quá trình ngắn này đã góp phần làm bộc lộ thái độ và hoạt động chính trị của trí thức Nam kỳ. Trong quá trình đó, họ thành lập và gia nhập các đảng phái, tổ chức chính trị, đặt nền tảng cho những lựa chọn con đường cách mạng thời kỳ sau.*

**Từ khóa:** trí thức Nam kỳ, tổ chức chính trị, cách mạng

### 1. Môi trường chính trị Nam kỳ từ sau năm 1926

Từ khi trở thành thuộc địa, Nam kỳ được tổ chức theo cách cai trị trực tiếp bởi người Pháp (trực trị), có sự tiếp xúc với phương Tây từ rất sớm. Cũng vì thế, bên cạnh việc bị khai thác, bóc lột nặng nề, Nam kỳ có một không gian văn hóa, chính trị ngày càng đa dạng và phức tạp. Đội ngũ trí thức Nam kỳ đã ra đời trong những điều kiện trên từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất<sup>1</sup>. Bên cạnh sự phát triển về số lượng, hoạt động nghề nghiệp chuyên môn, đội ngũ này còn mang trong mình những đặc trưng về hoạt động xã hội như: tranh luận, diễn thuyết, thành lập nhóm, hội đoàn, tham gia các hoạt động chính trị... Từ năm 1919 đến 1925, trí thức Nam kỳ đã từng bước gia nhập các hoạt động chính trị với những tổ chức, cá nhân và phong trào như Nguyễn An Ninh, Đảng Lập hiến, phong trào “bài trừ ngoại

hóa” (1919), “chống độc quyền” (1923), các cuộc vận động bầu cử Hội đồng Quản hạt (1922), bầu cử Nghị viên Nam kỳ Hạ viện Pháp (1924).

Đến năm 1926, các phong trào tiêu biểu như phong trào đón Bùi Quang Chiêu, phong trào để tang Phan Châu Trinh, phong trào đòi thả Nguyễn An Ninh đã để lại dấu ấn không thể phai mờ trong hành trình chính trị của trí thức Nam kỳ. Những phong trào đó như là sự “ra mắt” của trí thức Nam kỳ với nhân dân, với phong trào chung của cả dân tộc, rất nhiệt tình, sôi nổi.

Trong tinh thần đó, điều đầu tiên có thể thấy chính là sự trưởng thành của chủ nghĩa dân tộc. Nguyễn An Ninh đã xem cuộc tẩy chay hàng hóa nước ngoài, những cuộc biểu tình ủng hộ Phan Bội Châu, lễ tang Phan Châu Trinh, đón tiếp Bùi Quang Chiêu là “những báo hiệu sự thay đổi não trạng người An Nam”, (là sự xuất hiện) “lòng ái quốc theo đúng nghĩa cao đẹp của nó, lòng ái quốc của 20 triệu con người đã hiểu thấu ý nghĩa đích thực của chế độ thực dân”, (đó là) “ý tưởng được hình thành và rõ nét dựa trên những nguyên tắc về quyền được thành lập nước của các dân tộc mà đặt ra

<sup>1</sup> Ở đây, bài viết xác định đối tượng nghiên cứu là đội ngũ trí thức tân học, tức là đội ngũ trí thức có nền tảng học vấn từ nền giáo dục phương tây hoặc Pháp - Việt. Đội ngũ trí thức khác với cá nhân trí thức. Những cá nhân trí thức đơn lẻ thì xuất hiện rất sớm, nhưng đội ngũ trí thức lại chỉ ra đời khi trí thức đạt được sự phát triển nhất định về số lượng, có vai trò trong xã hội với những hoạt động đặc trưng và có sự liên kết mật thiết những trí thức đơn lẻ, hợp thành nhóm, hội đoàn...

quyền dân tộc tự quyết”<sup>2</sup>. Trong báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản về phong trào cách mạng ở An Nam, Nguyễn Ái Quốc cũng viết: “năm 1926 có một sự thức tỉnh toàn quốc tiếp theo cái chết của một nhà quốc gia chủ nghĩa lão thành Phan Châu Trinh. Khắp trong nước đều tổ chức lễ truy điệu. Trong lịch sử người An Nam chưa hề được chứng kiến một việc to lớn như vậy bao giờ”<sup>3</sup>.

Trong khi đó, những sự kiện của năm 1926 tại Nam kỳ như một tiếng vang lớn, có sức hấp dẫn nhiều trí thức Việt Nam lúc bấy giờ. Sau 1926, Sài Gòn trở thành nơi thu hút trí thức vì tính cởi mở về chính trị không dễ thấy ở nơi khác. Hồi ký Đào Duy Anh ghi lại không khí này: “sau những cuộc bãi khóa xảy ra ở các trường lớn trong nước, để đối phó với sự ngăn cấm sinh viên và học sinh để tang nhà ái quốc, thấy nhiều bạn cũ học ở Hà Nội cùng nhiều người quen họ ở Vinh bị đuổi rù nhau vào Sài Gòn để làm báo hay dạy học tư, tôi thấy mình không thể ngồi yên ở đây được nữa”<sup>4</sup>. Ông cũng viết: “thình thoảng tôi được một người bạn học đang dạy học tư ở Sài Gòn gửi cho mấy số báo *Việt Nam hồn* xuất bản ở Paris”<sup>5</sup>. Một con số cho biết tờ báo *Việt Nam hồn* được các thủy thủ mang về Việt Nam mỗi kỳ có đến 1.000 số, nhiều người đã say mê đọc và vận động người khác cùng đọc như Tạ Thu Thâu (học sinh trung học, 1926), Phan Quốc Quân (giáo sư tại Sài Gòn)<sup>6</sup>. Những người đến Nam kỳ từ sau 1926 lại tiếp tục bổ sung cho đội ngũ trí thức Nam kỳ trên con đường đấu tranh dân chủ và dân tộc. Trong khi nhiều người tham gia vào các tổ chức cách mạng bí mật thì những tờ báo như Tân Thế kỷ (của Vũ Đình Duy, Cao Hải Đê), Thần Chung (Diệp Văn

Kỳ, Nguyễn Văn Bá, Phan Khôi, Bùi Thế Mỹ)... đã trở thành những tờ báo tích cực trong môi trường hoạt động công khai của trí thức.

Lúc này, phong trào trí thức Nam kỳ cũng bộc lộ nhu cầu cần có tổ chức chính trị đủ mạnh, có đường lối chiến đấu để tập hợp đội ngũ. Trần Huy Liệu đã nhận định: “họ (trí thức - tác giả) thống nhất với nhau ở chỗ yêu nước ghét Tây, muốn có một tập đoàn chiến đấu”<sup>7</sup>. Cuốn sách *Nước Pháp ở Đông Dương* của Nguyễn An Ninh nêu: “Khi một dân tộc đã bị dồn đến tình thế không còn sự lựa chọn nào khác hơn là: chết hay là nô lệ, thì bất chấp cái chết là thể hiện tính hùng tráng. Người ta chỉ lên án bạo lực khi nó chưa cần thiết. Nhưng trong trường hợp đó là con đường duy nhất, thì ai cũng phải chấp nhận nó”<sup>8</sup>. Ông cũng nhận định: “Thái độ của chính quyền, đó chính là hân thù biểu cho hành động chính trị của chúng ta; mặc dù rằng sự áp bức của chính quyền đôi khi có thay đổi do đòi hỏi của chiến thuật, thái độ đó đại khái được điều chỉnh tùy vào mức độ mạnh hay yếu của phe đối lập”<sup>9</sup>.

Như vậy có thể thấy, từ sau năm 1926, Nam kỳ đã thực sự tỏ ra là nơi có những điều kiện dành cho các hoạt động chính trị của trí thức. Từ sự xuất hiện của các đảng phái, tổ chức chính trị xã hội đến môi trường ngôn luận sôi nổi. Không khí chính trị tại đây cũng làm xuất hiện nhu cầu của việc xây dựng tổ chức cách mạng đủ mạnh. Những điều này góp phần thúc đẩy sự phân hóa và hình thành thành các xu hướng thái độ chính trị đa dạng từ năm 1927 trở đi. Trong đó, việc thành lập và gia nhập các tổ chức chính trị, cách mạng (bí mật) là những thể nghiệm cho những hướng đi mới, có tổ chức và đường lối hơn của trí thức Nam kỳ.

## 2. Trí thức Nam kỳ gia nhập các tổ chức cách mạng toàn quốc

### 2.1. Trí thức Nam kỳ trong Việt Nam Quốc dân đảng

<sup>2</sup> Trung tâm Nghiên cứu Quốc học (2009), *Nguyễn An Ninh tác phẩm*, NXB Văn học, trang 648; 687; 688.

<sup>3</sup> Dẫn lại Nguyễn Đình Thống (2012), *Trí thức Việt Nam trong tiến trình giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XX (1900-1945)*, ĐH KHXH & NV, trang 134.

<sup>4</sup> Đào Duy Anh định đến Sài Gòn nhưng trên đường dừng lại ở Huế để giúp Huỳnh Thúc Kháng làm báo Tiếng Dân (Đào Duy Anh (2003), *Hồi ký - Nhớ nghĩ chiều hôm*, NXB Văn nghệ TP HCM, trang 14, 16.

<sup>5</sup> Đào Duy Anh (2003), *Sdd*, trang 14.

<sup>6</sup> Đặng Hữu Thụ (1993), *Thân thế và sự nghiệp nhà cách mạng Nguyễn Thế Truyền*, tác giả tự xuất bản, Paris, trang 74, 77.

<sup>7</sup> Trần Huy Liệu (1991), *Hồi ký Trần Huy Liệu*, NXB KHXH, Hà Nội, trang 116.

<sup>8</sup> Trung tâm Nghiên cứu Quốc học (2009), *Sdd*, trang 83.

<sup>9</sup> Trung tâm Nghiên cứu Quốc học (2009), *Sdd*, trang 690.

Việt Nam Quốc dân đảng được thành lập năm 1927 với tôn chỉ “trước làm cách mạng dân tộc, sau làm cách mạng thế giới”. Mục tiêu của tổ chức lúc bấy giờ đơn giản là “sau khi làm xong cách mạng quốc gia, sẽ cùng các dân tộc nhược tiểu làm cách mạng thế giới”, lấy chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn làm chủ nghĩa đấu tranh. Để phát triển, Đảng hướng vào đội ngũ trí thức, viên chức, giáo chức, sinh viên học sinh.

Ở Nam kỳ, Việt Nam Quốc dân đảng thành lập một Kỳ bộ với 12 chi bộ, trong đó một chi bộ ở Sài Gòn lấy *Cường học thư xã* làm trung tâm, các chi bộ khác nằm rải rác các tỉnh như Gia Định, Chợ Lớn, Thủ Dầu Một, Mỹ Tho, Trà Vinh, Bến Tre, Biên Hòa và Cap Saint Jacques ở Sài Gòn<sup>10</sup>. Trần Huy Liệu, thành viên trước đây của Đảng Thanh niên, người thành lập *Cường học thư xã* đã gia nhập Việt Nam Quốc dân đảng từ năm 1928, cùng với những người Võ Công Tôn và Nguyễn Phương Thảo - Nguyễn Bình<sup>11</sup>.

Khi Trần Huy Liệu bị bắt, Kỳ bộ do Tô Chấn phụ trách. Tô Chấn sau cũng bị bắt vì tội mưu sát Toàn quyền Pasquier ở Hà Nội. Từ đó, Kỳ bộ Nam kỳ bị vỡ<sup>12</sup>. Về Kỳ bộ, tác giả Nhượng Tống viết “đã một hồi, tại Sài Gòn và mấy tỉnh Đường Trong, có lập được ít nhiều chi bộ. Nhưng kỳ bộ miền Nam chưa hề có cử người về Tổng bộ. Hai nơi chỉ là cùng nhau liên lạc mà thôi”, (và tại đây) “đảng viên tuy ít nhưng bền vững”<sup>13</sup>. Trên báo *Phụ nữ tân văn* số 41, mục “Gần đây trong nước có việc gì” cho biết: “Bấy lâu chánh phủ dò xét ra trong Nam kỳ cũng có chi bộ của Việt Nam Quốc dân đảng ngoài Bắc, nghĩa là có nhiều người đồng chí lấy cách thức và theo mạng lệnh của hội cách mạng đó mà hành động ở đây”<sup>14</sup>. Tờ báo này trên nhiều số đã liên tục đưa tin về các phiên tòa xét xử các vụ án liên quan

đến Việt Nam Quốc dân đảng, trong đó có cả việc đưa hình ảnh và giới thiệu các lãnh tụ của đảng.

## 2.2. Trí thức Nam kỳ tham gia Tân Việt cách mạng đảng

Tân Việt Cách mạng đảng ban đầu là một tổ chức của trí thức - tiểu tư sản hoạt động dựa trên đường lối của cách mạng dân chủ tư sản. Đại diện Nam kỳ lúc đầu trong nhóm sáng lập (Đảng Phục Việt, tiền thân của Tân Việt - tác giả) chỉ có Nguyễn Háo Đảng (em Nguyễn Háo Vĩnh), lúc bấy giờ đang là sinh viên trường Y tại Hà Nội<sup>15</sup>. Điều lệ của Tân Việt ghi: “Đảng viên là người Việt Nam, không kể trai gái, ít nhất là 20 tuổi và phải biết đọc, biết viết, hoặc Quốc ngữ, hoặc chữ Pháp, chữ Hán và quyết tâm phấn đấu trong hàng ngũ của đảng”<sup>16</sup>. Kỳ bộ Nam kỳ Tân Việt gọi là Dũng kỳ (ba kỳ là Nhân - Trí - Dũng). Năm 1928, Kỳ bộ Tân Việt đóng tại Sài Gòn gồm Nguyễn Đình Kiên (bí thư), Đào Xuân Mai (Bí thư mật - dự bị)<sup>17</sup>, Hà Huy Tập, Trần Ngọc Danh, Trần Phạm Hồ<sup>18</sup>.

Do quá trình tiếp xúc và trao đổi tài liệu, cử cán bộ học tập với Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên đã làm Tân Việt phân hóa. Một bộ phận giữ đường lối đấu tranh cũ, một lực lượng dần chuyển sang xu hướng cộng sản. Một báo cáo năm 1928 cho biết trong 60 người vào Tân Việt thời gian này thì có đến 45 người chuyển sang Hội Việt Nam cách mạng thanh niên<sup>19</sup>. Những người có thể kể tên trong quá trình chuyển biến này tại Nam kỳ như Nguyễn Khoa Văn (bút danh Xích Nam Tử, hoạt động tại Nam kỳ, viết bài cho báo Tân thế kỷ), Nguyễn Thị Minh Khai... Năm 1929, xu hướng cộng sản chiếm ưu thế trong nội bộ Tân Việt. Nhưng những người

<sup>10</sup> Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Quốc Bảo (2001), *Một số vấn đề về trí thức Việt Nam*, NXB Lao động, trang 171.

<sup>11</sup> Nhiều tác giả (2015), *Một số nhân vật lịch sử đất phương Nam*, NXB Hồng Đức, Hà Nội, trang 299.

<sup>12</sup> Trần Huy Liệu (1991), *Sđđ*, trang 116

<sup>13</sup> Nhượng Tống (2014), *Nguyễn Thái Học (1902-1930)*, NXB Hội Nhà văn, trang 27; 42.

<sup>14</sup> Báo *Phụ nữ tân văn*, số 41, trang 25.

<sup>15</sup> Nguyễn Xuân Chử (1996), *Hồi ký Nguyễn Xuân Chử*, Văn hóa xuất bản, trang 142.

<sup>16</sup> Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Quốc Bảo, 2001, *Sđđ*, trang 191.

<sup>17</sup> Về sau Đào Xuân Mai bị Pháp bắt, đày ra Côn Đảo một thời gian. Sau ngày Nhật đảo chính Pháp 9-3-1945, Đào Xuân Mai đã tổ chức nhóm thân Nhật lấy tên là Ủng hộ Việt Nam độc lập Đoàn tại Vinh. Theo BCH Đảng bộ TP HCM (2014), *Lịch sử Đảng bộ TP HCM 1930-1975*, CTQG - Sự thật, Hà Nội, trang 57.

<sup>18</sup> BCH Đảng bộ TP HCM (2014), *Sđđ*, trang 57.

<sup>19</sup> Châu Long, *Lịch sử cách mạng Việt nam (từ 1884 đến 1945)*, Ban Ấn loát Sử Địa Văn khoa ấn hành, trang 91.

lãnh đạo chủ chốt của Tổng bộ lại phân đổi thành lập Đảng Cộng sản. Do đó số cán bộ cốt cán Tân Việt ở Nam kỳ đã họp bầu Ban Chấp hành mới gồm Trần Hữu Chương, Lê Trọng Mân, Nguyễn Hoàng, Nguyễn Khoa Văn, Trần Hữu Duyệt. Nhóm này đòi thành lập Đảng Cộng sản, nếu không sẽ ký khai Tổng bộ<sup>20</sup>. Đến cuối tháng 12/1929, đầu 1/1930, tám đại biểu Tân Việt của ba kỳ cùng nhóm họp nhất trí thành lập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, trong đó có Trần Hữu Chương và Nguyễn Khoa Văn là đại biểu Nam kỳ<sup>21</sup>.

### 2.3. Trí thức Nam kỳ gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên

Hội Việt Nam cách mạng thanh niên do Nguyễn Ái Quốc thành lập tại Quảng Châu (Trung Quốc) năm 1925, đã tập hợp và định hướng hoạt động trí thức Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản, chuẩn bị tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản ở Việt Nam.

Trí thức Nam kỳ đến với tổ chức Hội chủ yếu bằng con đường hoạt động trong học sinh, sinh viên, trí thức. Như trong hai năm 1925, 1926, ở Cao Lãnh, nhóm thanh niên như Phạm Hữu Lầu, Trần Văn Mãng, Lưu Kim Phong, Nguyễn Như Ý... đã tổ chức nhân dân, thanh niên, giáo chức, học sinh cùng tham gia hưởng ứng các hoạt động đòi ân xá Phan Bội Châu, để tang Phan Châu Trinh đòi thả Nguyễn An Ninh<sup>22</sup>. Cuối năm 1926, Đỗ Đình Thọ, phái viên của Hội bí mật đến Cao Lãnh tiếp xúc với nhóm thanh niên này<sup>23</sup>. Hoặc trường hợp Châu Văn Liêm cùng các đồng chí của ông, trong thời gian ngắn ở Long Xuyên từ 1924 đến 1926 đã gặp gỡ, xây dựng được nhiều người cùng chí hướng, trong đó có những người là trí thức thầy giáo (“Việt Nam Phục quốc đảng”, hội “Tương trợ giáo chức”), trong đó có học sinh An Giang tại trường Cần Thơ bị đuổi học do để tang Phan Châu Trinh như Ung Văn

Khiêm, Nguyễn Văn Cung, Trần Văn Thạnh<sup>24</sup>. Năm 1927 Châu Văn Liêm, Ung Văn Khiêm gặp Nguyễn Ngọc Ba, đặc phái viên của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên tại Nam kỳ và trở thành hội viên của Hội.

Năm 1927, Nam kỳ có 100 hội viên trong 11 tỉnh, năm 1928 con số này lên 500 hội viên<sup>25</sup>. Trong đó, từ 1927 đến 1930, có một số thanh niên trí thức du học Pháp được Đảng Cộng sản Pháp giới thiệu sang Liên Xô học trường Đại học phương Đông như Nguyễn Văn Trần, Nguyễn Văn Tạo, Trần Văn Giàu, Ngô Ngọc Đức, Lê Minh Mẫn, Nguyễn Văn Dực<sup>26</sup>. Kỳ bộ Nam kỳ cũng thường xuyên mở lớp huấn luyện tại chỗ, một vài tỉnh cũng mở những lớp bồi dưỡng chính trị ngắn hạn. Người Pháp nhận định: “Sự truyền bá đó đã làm cho các đảng phái chính trị khác như hội kín của Nguyễn An Ninh ở Nam kỳ và Tân Việt ở Trung kỳ, thực sự chuyển sang chủ nghĩa cộng sản”<sup>27</sup>. Cán bộ của Hội cũng bí mật thâm nhập hoạt động ở các lĩnh vực như báo chí, trường học. Đỗ Đình Thọ hoạt động với vai trò trợ bút báo Thần Chung, ông bị xét nhà vì nghi liên can cộng sản (1929)<sup>28</sup>. Trong khi đó, tại trường Trung học Huỳnh Khương Ninh (lập năm 1926), chi bộ cộng sản đã được thành lập<sup>29</sup>.

### 3. Trí thức trong các đảng phái, tổ chức chính trị ra đời ở Nam kỳ

Cũng giai đoạn này, Nam kỳ còn có một số tổ chức bí mật khác mang tính chất địa phương nhưng hoạt động tích cực trên nhiều phương diện khác nhau. Những tổ chức này, một mặt bộc lộ đặc trưng riêng của trí thức Nam kỳ, mặt khác cùng góp phần vào công cuộc đấu tranh chung của cả nước. Bài viết này cũng tập trung nghiên cứu đội ngũ trí thức

<sup>20</sup> BCH Đảng bộ TP HCM (2014), *Sdd*, trang 57.

<sup>21</sup> BCH Đảng bộ TP HCM (2014), *Sdd*, trang 58.

<sup>22</sup> Nhiều tác giả (2013), *Địa chí Đồng Tháp*, NXB CTQG, trang 204.

<sup>23</sup> Nhiều tác giả (2013), *Sdd*, trang 206.

<sup>24</sup> BCH Đảng bộ tỉnh An Giang (2007), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh An Giang, tập 1 (1927-1954)*, Ban Tuyên giáo tỉnh ủy xuất bản, trang 45-47.

<sup>25</sup> BCH Đảng bộ TP HCM (2014), *Sdd*, trang 47.

<sup>26</sup> Ban Dân vận tỉnh Long An (2013), *Lịch sử ngành dân vận tỉnh Long An (1930-2010)*, NXB Lao động, Hà Nội, trang 16.

<sup>27</sup> Phạm Xanh (2001), Nguyễn Ái Quốc với việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam (1921-1930), CTQG, Hà Nội, trang 219.

<sup>28</sup> Báo Phụ nữ tân văn, số 15.

<sup>29</sup> Nhiều tác giả (2015), *Sdd*, trang 303.

trong các các tổ chức chính trị và cách mạng như Đảng Thanh niên, Thanh niên Cao vọng Đảng, Đảng Lao động... Ở Nam kỳ còn có Đảng Lập hiến là đảng phái của nhóm tư sản địa chủ và một số trí thức thượng lưu. Tuy nhiên tác giả không xem đảng này là đảng cách mạng vì tính chất thỏa hiệp của nó. Ngoài ra các tổ chức khác có tính chất chính trị như Cao Đài cũng không được nghiên cứu vì bản chất tôn giáo của chúng.

Trước hết là Đảng Thanh niên, tổ chức đóng vai trò chính trong các phong trào năm 1926. Theo Trần Huy Liệu, những thành viên của Đảng dần phân hóa: “một số hoặc trụ lạc, hoặc nằm yên một chỗ, có người theo đạo Cao Đài, có người vào hội kín của Nguyễn An Ninh sau này. Một số đông gia nhập các đảng Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội, Tân Việt Cách mạng đảng, Việt Nam Quốc dân đảng và sau đó nhiều người trở thành những đảng viên cộng sản... Những yếu nhân như Nguyễn Trọng Hy thì làm nghề dạy học (không liên lạc), Bùi Công Trừng sang Pháp rồi Liên Xô (Bùi Công Trừng tham gia ký Tuyên bố của tổ chức An Nam độc lập bên Pháp năm 1927 - thay mặt Đảng Thanh niên), Trần Huy Liệu lập Cường học thư xã, gia nhập Việt Nam Quốc dân đảng...<sup>30</sup>. Về Đảng, một số người còn lại đã tổ chức Đảng Thanh niên đi vào hoạt động bí mật. Với 15 người (bí thư là Trần Huy Liệu), Đảng cũng tổ chức quần chúng với thành lập thư viện và tổ đọc sách (Nguyễn Văn Bá làm tổ trưởng, sau làm chủ bút báo Thần Chung)<sup>31</sup>. Năm 1927, Đảng Thanh niên đưa ra lời kêu gọi người Pháp rời khỏi Đông Dương và sẽ thành lập một Nghị viện Việt Nam với sự độc lập trọn vẹn. Trong số danh sách của một Ủy ban gọi là Ủy ban Di tản (Commission d'Evacuation)<sup>32</sup>. Tuy nhiên chỉ một thời gian ngắn sau, Đảng chấm dứt hoạt động khi Pháp khám xét Lạc Long lũ quán (một nhà

hàng được xem là cơ sở của Đảng) và xét xử vì tội lập Đảng chính trị trái phép.

Tổ chức thứ hai là Thanh niên Cao vọng (còn được gọi là Hội kín Nguyễn An Ninh). Đây là tổ chức do người trí thức Nguyễn An Ninh vận động các thanh niên trí thức và người bình dân có tinh thần chống Pháp tham gia. Tổ chức có cơ sở tại các quận Đức Hòa, Trung Quận, Cần Giuộc (tỉnh Chợ Lớn) và Thủ Thừa, Châu Thành (tỉnh Tân An)<sup>33</sup> tập hợp được một lực lượng thanh niên rộng rãi ở các địa phương. Nguyễn An Ninh đã cùng với Phan Văn Hùm, Mai Văn Ngọc chuẩn bị cho Thanh niên Cao vọng. Thanh niên Cao Vọng tổ chức theo các nhóm, dưới nhóm là tổ, mỗi tổ tối đa 19 người. sử dụng nhiều cách thức bí mật để tập hợp trí thức, quần chúng như mở lớp dạy học, vận động cắt tóc...<sup>34</sup>. Có nhiều trí thức tiến bộ là thành viên của tổ chức này, trong đó có nhiều người nổi tiếng và sau trở thành những Đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương như Huỳnh Minh Châu (giáo viên), Võ Văn Tần, Võ Văn Ngân, Nguyễn Chí Hiếu, Hồ Văn Long (giáo viên, ký giả)<sup>35</sup>.

Một số trí thức khác như Cao Triều Phát đã thành lập ra Đảng Lao động. Đảng này tuy trên thực tế không có hoạt động cụ thể nhưng cũng đã tập hợp một số trí thức tiêu biểu. Đặc biệt là tại địa chỉ nhà in Trần Trọng Cảnh (112 đường d'Espagne), một tờ báo được xem là cơ quan của Đảng đã ra đời, tờ L'Ere nouvelle (Tân Thế kỷ) do Cao Hải Đề làm chủ nhiệm, Vũ Đình Duy làm chủ bút<sup>36</sup>. Bên cạnh đó, những thành viên của Đảng cũng phối hợp với các thành viên của Đảng Thanh niên trong các

<sup>33</sup> Ban Dân vận tỉnh Long An (2013), *Sđđ*, trang 14.

<sup>34</sup> Nhiều tác giả (1988), *Nguyễn An Ninh*, NXB TP HCM, trang 98-99.

<sup>35</sup> Nhiều tác giả (1988), *Sđđ*, NXB TP HCM, trang 103.

<sup>36</sup> Báo Tân thế kỷ là báo ngày, Số 1 ra ngày 1-12-1920 do Cao Văn Chánh làm chủ nhiệm, Hà Trí Bửu Đình làm chủ bút. Tôn chỉ của báo là khuyến khích dân Việt Nam làm việc để xây dựng có ý thức; Phục hưng nền Quốc học; Kêu gọi đồng bào hãy kính trọng các nhà ái quốc và khinh bọn phản quốc. Đến năm 1926, với những người như Vũ Đình Dy, Cao Hải Đề, báo hoạt động tích cực và được xem là cơ quan của Đảng Lao động. Số cuối cùng 142 ra ngày 30-4-1927. Vụ án của báo Tân thế kỷ đã góp phần thức tỉnh đội ngũ trí thức Nam kỳ nói chung và giới nhà báo nói riêng về tính chiến đấu trong tư tưởng, ngôn luận.

<sup>30</sup> Trần Huy Liệu (1991), *Sđđ*, trang 87

<sup>31</sup> Trần Huy Liệu (1991) *Sđđ*, trang 83

<sup>32</sup> R. B. Smith (1969), “Bui Quang Chiêu and the Constitutionalist Party in French Cochinchina, 1917-1930”, *Modern Asian Studies*, Vol. 3. No. 2, pages 144

hoạt động như Kỷ niệm ngày mất Phan Châu Trinh (1927), khởi xướng Lễ tang Lương Văn Can (1927). Một báo cáo của Sở An ninh Nam kỳ cho hay về lễ kỷ niệm ngày mất Phan Châu Trinh (13/3/1927): “Tại buổi lễ có sự hiện diện của các thành viên thuộc Đảng Thanh niên An Nam trước đây gồm: các tên người Bắc Trần Huy Liệu, Nguyễn Văn Hòa; tên người Nam Nguyễn An Ninh. Một vài thành viên của đảng Lao động Đông Dương, trong đó có Lê Thành Lư...”<sup>37</sup>. Ngày 24/6/1927, Thống đốc Nam kỳ Blanchard de la Brosse ký Nghị định trực xuất Vũ Đình Duy, Trần Huy Liệu, Nguyễn Văn Hòa, Cao Hữu Tự (Vọng Sơn), Nguyễn Khánh Toàn vì tội gây rối trật tự trị an, tội “vô chính phủ” do khởi xướng lễ truy điệu Lương Văn Can<sup>38</sup>. Năm 1929, thi hào Tagore<sup>39</sup> tới Sài Gòn, Đảng Lao động tổ chức người Việt đi đón với băng rôn: “Việt Nam thanh niên Lao động hoan nghinh Tagore tiên sanh”<sup>40</sup>. Tuy nhiên, khi Đảng này tổ chức diễn thuyết ở rạp Thành Xương để mời Tagore tham gia thì Tagore từ chối.

Đến năm 1929, tờ Tân thế kỷ bị cấm xuất bản và bị truy tố. Vũ Đình Dy và Nguyễn Đức Long bị khép tội “làm rối loạn sự trị an”. Người Pháp đã dựa trên tính chính trị xuyên suốt của tờ báo và gọi là án “procès de tendance (kết án về khuynh hướng - tác giả)”<sup>41</sup>. Đến Tòa Thượng thẩm phúc án, Biện lý đồng tình với Tòa sơ thẩm, dẫn ra các câu của Henri Barbusse, Paul Louis Courier, Lala Lajpa Rai “nói về Tổ quốc, sự thức tỉnh và phản kháng của quần chúng, nghĩa vụ tư tưởng.. mà báo đã lấy làm tiêu đề (manchette) và cho rằng chừng đó đã là

đủ để kết tội<sup>42</sup>. Tháng 7/1929 Cao Hải Đề cũng bị bắt.

#### 4. Một số mối quan hệ của trí thức trong các đảng phái, tổ chức chính trị Nam kỳ

Từ sau năm 1926, một mặt các xu hướng chính trị trong trí thức Nam kỳ phân hóa mạnh mẽ. Mặt khác, Pháp cũng đẩy mạnh thực hiện việc khoét sâu mâu thuẫn giữa các khuynh hướng, các tổ chức. Năm 1927, Nguyễn An Ninh viết: “xứ sở chúng ta đã bị chia thành nhiều đảng phái và người ta có thể nghi ngờ tính trong sáng của ý đồ của họ, và các đảng phái này còn dòm ngó nhau, nghi ngờ nhau, cấu xé nhau, làm lợi cho một bè lũ những tên thực dân kiêu cũ và cho những trùm tư bản tài chính cấp trên”<sup>43</sup>. Tuy nhiên, bằng nhiều cách khác nhau, trí thức Nam kỳ đã luôn tích cực tìm kiếm các giải pháp để liên kết các lực lượng, tổ chức tiến bộ, cách mạng. Hầu hết các đảng phái đều tìm cách để bắt liên lạc với nhau, nhiều cá nhân trí thức cũng tích cực trong việc gắn kết các xu hướng. Báo *l'Annam* số 18 viết: “đã đến lúc phải dùng bàn tay cương quyết đập tan mọi rào cản, mà thường được tạo ra bởi những khác biệt nhỏ về tính khí, hay học thuyết giữa những người mà một đại nghĩa chung lẽ ra phải hiệp nhất thành một sự đoàn kết bền vững”<sup>44</sup>. Năm 1928, Nguyễn An Ninh cũng kêu gọi: “Đã đến lúc chúng ta phải thắt chặt hàng ngũ để thực hiện một Mặt trận thống nhất”<sup>45</sup>.

Về phần mình, các đảng phái, tổ chức chính trị đã thực hiện những kết nối, liên lạc với nhau. Năm 1927, theo chỉ thị của Nguyễn Ái Quốc, Phan Trọng Bình, đại diện của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên đã bắt liên lạc với Công hội của Tôn Đức Thắng qua sự giới thiệu của Mai Bạch Ngọc<sup>46</sup>. Một số tài liệu cho biết năm 1928 Việt Nam Quốc dân đảng phái Hồ Văn Mịch, Nguyễn Ngọc Sơn, Nguyễn Văn Tiềm tìm đến các đảng phái đồng thời để thống nhất. Đoàn này đã đến Nam kỳ và gặp

<sup>37</sup> Sở An ninh Nam kỳ (1927), “Công văn gửi Nha An ninh, ngày 13-3-1927”, *HS số IIA45/205(7), phòng Thống đốc Nam kỳ, Trung tâm LTQG II, tờ 1*.

<sup>38</sup> Trung tâm Nghiên cứu Quốc học (2009), *Sdd*, trang 673.

<sup>39</sup> Tagore, thi hào nổi tiếng người Ấn Độ, là người Châu Á đầu tiên đoạt giải Nobel năm 1913 (văn học). Tư tưởng của Tagore tập trung vào tình huynh đệ, nhân ái giữa người với người. Ông cổ súy tình thân hòa bình trên khắp thế giới. Năm 1929 Tagore ghé Sài Gòn và trở thành một đề tài bình luận sôi nổi của nhiều trí thức đương thời.

<sup>40</sup> Báo *Phụ nữ tân văn*, số 11, trang 8.

<sup>41</sup> Lại Nguyên Ân (2003 - sưu tầm, biên soạn), *Phan Khôi tác phẩm đảng báo 1928*, NXB Đà Nẵng, trang 212.

<sup>42</sup> Lại Nguyên Ân (2003 - sưu tầm, biên soạn), *Sdd*, trang 257.

<sup>43</sup> Trung tâm Nghiên cứu Quốc học (2009), *Sdd*, trang 618

<sup>44</sup> Trung tâm Nghiên cứu Quốc học (2009), *Sdd*, trang 690

<sup>45</sup> Trung tâm Nghiên cứu Quốc học (2009), *Sdd*, trang 693

<sup>46</sup> Phạm Xanh (2001), *Sdd*, trang 201.

nhóm Nguyễn An Ninh, Nguyễn Đình Kiên (lãnh tụ Tân Việt) và cán bộ Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (tại Thái Lan). Tuy nhiên các cuộc tiếp xúc không thành công. Theo Nhượng Tổng, điều này do khác biệt về phương pháp cách mạng quá bạo động của Đảng<sup>47</sup>. Trần Huy Liệu cũng đã ghi nhận việc này trong một công trình nghiên cứu về lịch sử cận đại<sup>48</sup>. Cá nhân Trần Huy Liệu (Việt Nam Quốc dân đảng) đã có mối quan hệ rất tốt với Nguyễn Khoa Văn (Hải Triều, Tân Việt) và hai người thường trao đổi tài liệu, sách vở nghiên cứu.

Trong khi đó Nguyễn An Ninh có quan hệ gần gũi Tân Việt và Hà Huy Tập<sup>49</sup>, ông cũng giới thiệu lực lượng Cao Vọng cho Nguyễn Đình Kiên đưa vào Đông Dương Cộng sản Liên đoàn<sup>50</sup>. Trong hồi ký của mình, bà Nguyễn An Ninh kể rằng Nguyễn An Ninh từng nói: “Tôi cố gắng xây dựng cơ sở quần chúng để bao giờ Nguyễn Ái Quốc về tôi sẽ giao lại”<sup>51</sup>. Từ tháng 7/1929 đến tháng 6/1930, Nguyễn An Ninh ở tù Khám Lớn, ở chung cùng Phạm Văn Đồng và biết được đại diện miền Nam của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên là Phạm Văn Đồng, Châu Văn Liêm. Về cá nhân, năm 1929, Châu Văn Liêm mời ông bà Nguyễn An Ninh cùng vào An Nam Cộng sản đảng nhưng ông bà từ chối<sup>52</sup>.

Đến ngày 23/11/1929, những người cộng sản ban hành văn kiện: “Về những nhiệm vụ trước mắt của những người cộng sản Đông Dương”, văn kiện viết: “Nhiệm vụ trước mắt của Đảng... là công tác nhằm thành lập phân bộ Đông Dương của Hội đồng Đồng minh phân để, lôi kéo vào đó tất cả các tổ chức địa phương cơ sở có khả năng chống đế quốc của công nhân, nông dân và sinh viên, các đảng cách mạng tiểu tư sản chống đế quốc của họ, trước

hết là đảng Cao vọng”<sup>53</sup>. Điều này đã tạo nên cơ sở cho quá trình liên kết, hợp nhất và thống nhất các hoạt động cách mạng tại Nam kỳ trong những thời kỳ sau.

Những cố gắng để đi đến hợp nhất các tổ chức cách mạng hoặc thống nhất phương hướng hoạt động chưa mang lại kết quả do còn nhiều khác biệt về lãnh đạo, chủ nghĩa, cách thức. Nhưng với quá trình đó, trí thức Nam kỳ đã cho thấy sự gặp gỡ của họ trong tinh thần đấu tranh chống Pháp và cách mạng. Trong thời gian này, thông qua các mối liên hệ, trí thức Nam kỳ đã tạo ra sự hiểu biết, trao đổi tài liệu, học tập lẫn nhau giữa các tổ chức. Đó là điều kiện quan trọng để phong trào cách mạng sau này tiếp nối trong việc xây dựng đường lối hoạt động.

Từ năm 1927 đến năm 1929, Nam kỳ đã trở thành một môi trường chính trị sôi động thu hút nhiều trí thức đến và hoạt động, cùng với các trí thức tại chỗ trở thành lực lượng lớn tham gia vào quá trình vận động chính trị và cách mạng Việt Nam. Trong quá trình ngắn đó, nhiều trí thức Nam kỳ đã lựa chọn việc thành lập, gia nhập các đảng phái, tổ chức chính trị như là hành động dứt khoát của mình trên con đường đấu tranh vì độc lập dân tộc. Những đảng phái mang tính cách cả nước như Việt Nam Quốc dân đảng, Tân Việt cách mạng Đảng, Hội Việt Nam cách mạng thanh niên đã tìm thấy cơ sở của mình tại Nam kỳ. Bên cạnh đó việc xuất hiện các tổ chức tại chỗ như Thanh niên Cao vọng, Đảng Lao động và các nhóm nhỏ khác đã trở thành một hiện tượng đặc trưng của địa phương, và sau đó bằng nhiều cách họ trở thành những bộ phận quan trọng khác nhau trong phong trào chung cả nước.

<sup>47</sup> Nhượng Tổng (2014), *Sđd*, trang 45.

<sup>48</sup> Trần Huy Liệu (2003), *Tác phẩm đạt giải thưởng Hồ Chí Minh*, NXB KHXH, Hà Nội, trang 324.

<sup>49</sup> Trần Văn Giàu (1959), *Giai cấp công nhân Việt Nam, sự hình thành và phát triển của nó từ giai cấp “tự mình” đến giai cấp “cho mình”*, NXB Sự thật, Hà Nội, trang 421.

<sup>50</sup> Nhiều tác giả (1988), *Sđd*, trang 35.

<sup>51</sup> BCH Đảng bộ TP HCM (2014), *Sđd*, trang 39.

<sup>52</sup> Trung tâm Nghiên cứu Quốc học (2009), *Sđd*, trang 31.

<sup>53</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Đảng, tập 1*, NXB CTQG, Hà Nội, trang 505.

# Conchinese intellectuals in political and revolutionary organisations from 1927 to 1929

• **Huynh Ba Loc**

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

## ABSTRACT:

*The paper explains Cochinchina as an interesting political environment, attracting many intellectuals to operate after the 1926 movements. The paper shows that later, in a very short time from 1927 to 1929, the process of political and revolutionary campaigns carried out by Cochinese intellectuals was not quiet at all, but very active and vibrant in*

*contrast. This short process contributed to Cochinese intellectuals' attitude expressions and political activities. In that process, they established and joined political parties and organizations, laying the foundation for the selection of revolutionary path in the later period.*

**Keywords:** *Cochinese intellectuals, political organizations, revolution*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đào Duy Anh (2003), *Hồi ký - Nhớ nghĩ chiều hôm*, NXB Văn nghệ TP HCM.
- [2]. Lại Nguyên Ân (2003 - sưu tầm, biên soạn), *Phan Khôi tác phẩm đăng báo 1928*, NXB Đà Nẵng.
- [3]. BCH Đảng bộ tỉnh An Giang (2007), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh An Giang, tập 1 (1927-1954)*, Ban Tuyên giáo tỉnh ủy xuất bản.
- [4]. Ban Dân vận tỉnh Long An (2013), *Lịch sử ngành dân vận tỉnh Long An (1930-2010)*, NXB Lao động, Hà Nội.
- [5]. BCH Đảng bộ TP HCM (2014), *Lịch sử Đảng bộ TP HCM 1930-1975*, CTQG - Sự thật, Hà Nội.
- [6]. Báo Phụ nữ tân văn, số 11.
- [7]. Báo Phụ nữ tân văn, số 15.
- [8]. Báo Phụ nữ tân văn, số 41
- [9]. Nguyễn Xuân Chữ (1996), *Hồi ký Nguyễn Xuân Chữ*, Văn hóa xuất bản.
- [10]. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Đảng, tập 1*, NXB CTQG, Hà Nội.
- [11]. Trần Văn Giàu (1959), *Giai cấp công nhân Việt Nam (sự hình thành và phát triển của nó từ giai cấp "tự mình" đến giai cấp "cho mình")*, NXB Sự thật, Hà .
- [12]. Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Quốc Bảo (2001), *Một số vấn đề về trí thức Việt Nam*, NXB Lao động.
- [13]. Trần Huy Liệu (1991), *Hồi ký Trần Huy Liệu*, NXB KHXH, Hà Nội.
- [14]. Trần Huy Liệu (2003), *Tác phẩm đạt giải thưởng Hồ Chí Minh*, NXB KHXH, Hà Nội.
- [15]. Nhiều tác giả (1988), *Nguyễn An Ninh*, NXB TP HCM.
- [16]. Nhiều tác giả (2013), *Địa chí Đồng Tháp*, NXB CTQG.
- [17]. Nhiều tác giả (2015), *Một số nhân vật lịch sử đất phương Nam*, NXB Hồng Đức, Hà Nội.



- [18]. R. B. Smith (1969), “Bui Quang Chiêu and the Constitutionalist Party in French Cochinchina, 1917-1930”, *Modern Asian Studies*, Vol. 3. No. 2.
- [19]. Sở An ninh Nam kỳ (1927), “Công văn gửi Nha An ninh, ngày 13-3-1927”, *HS số IIA45/205(7)*, *phông Thống đốc Nam kỳ, Trung tâm LTQG II*.
- [20]. Nguyễn Đình Thống (2012), *Trí thức Việt Nam trong tiến trình giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XX (1900-1945)*, ĐH KHXH & NV.
- [21]. Đặng Hữu Thụ (1993), *Thân thế và sự nghiệp nhà cách mạng Nguyễn Thế Truyền*, tác giả tự xuất bản, Paris.
- [22]. Nhượng Tống (2014), *Nguyễn Thái Học (1902-1930)*, NXB Hội Nhà văn.
- [23]. Trung tâm Nghiên cứu Quốc học (2009), *Nguyễn An Ninh tác phẩm*, NXB Văn học.
- [24]. Phạm Xanh (2001), *Nguyễn Ái Quốc với việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam (1921-1930)*, CTQG, Hà Nội.